

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quân;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; tại tỉnh Thanh Hoá, nơi cư trú: Thôn B B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Vũ Thị C. Tiền án, tiền sự: không; ngày 28/11/2024, bị bắt, tạm giam cho đến nay, có mặt.

Lê Thị Ngọc M1, sinh năm 2003, tại tỉnh Sóc Trăng, nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc T, có 02 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: không; ngày 28/11/2024, bị bắt, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Ngô Văn D1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1956, nơi cư trú: Số B, H, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Võ Quốc L, sinh năm 2005, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2024 Nguyễn Văn D, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe ô tô biển số 51C-261.23 chở theo Lê Thị Ngọc M1, sinh năm 2003 nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi về đến khu vực đường Đ thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện trong ví da của D có một túi nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng nghi ngờ là ma túy. Tiến hành kiểm tra trong balo của M1 ở trên xe phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy lực lượng đã tiến hành lập biên bản và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng nghi ngờ là ma túy; 01 ly bằng thủy tinh có nắp nhựa đục hai lỗ; 01 ống thủy tinh (nỏ); 01 hộp quẹt gas.

Ngày 28/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 1424 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B tiến hành giám định đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D và Lê Thị Ngọc M1. Ngày 04/12/2024 Phòng K Công an tỉnh B đã ban hành Kết luận giám định số 5611/KL- KTMT xác định: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2531gam. Mẫu hoàn lại sau giám định là 0,2351 gam ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra D và M1 khai nhận cả hai có mối quan hệ tình cảm và đều là những đối tượng nghiện ma túy số ma túy bị thu giữ là do cả hai mua về để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2024, D muốn sử dụng ma túy nên D nói M1 có biết chỗ nào mua ma túy không thì M1 nói sẽ kiếm chỗ mua. D đưa cho M1 số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy tới khoảng 18 giờ cùng ngày Mai gặp một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của M1. M1 biết T1 nghiện ma túy nên nhờ Trung liên H2 mua giúp M1 500.000 đồng ma túy đã thì T1 đồng ý. T1 hẹn M1 khoảng 19 giờ tối đi đến đầu đường D thuộc KCN M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương sẽ có người giao ma túy tới giờ hẹn M1 đi một mình xuống khu vực trên thì gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang không rõ mặt giao cho Mai một gói ma túy sau đó M1 thanh toán cho người này số tiền 500.000 đồng khi về M1 đưa lại gói ma túy trên cho D. D lấy một phần nhỏ để sử dụng riêng số ma túy còn lại thì D cất giấu trong ví da mang theo người đến ngày 27/11/2024 bị lực lượng tuần tra phát hiện số ma túy trên. D và M1 không cùng nhau sử dụng ma túy, gói ma túy mua về D sử dụng một phần rồi cất giấu cho tới

khi bị bắt giữ, còn M1 khai nhận ngày 24/11/2024 có tiến hành sử dụng ma túy, số ma túy trên là do một người bạn (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) cho Mai một Í để sử dụng.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-BB ngày 25/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Lê Thị Ngọc M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Ngọc M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Lê Thị Ngọc M1 mức hình phạt tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2351 gam ma túy loại Methamphetamine được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 5611/PC09 và có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ly bằng thủy tinh có nắp nhựa đục hai lỗ; 01 nỏ thủy tinh và 01 hộp quẹt gas.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Bị cáo Lê Thị Ngọc M1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô biển số 51C-261.23 chở theo Lê Thị Ngọc M1 lưu thông tại khu vực đường Đ thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính thu giữ trong ví da của D một gói ma túy và trong balo của Mai một bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Kết luận giám định số 5611/KL-KTMT ngày 04/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định khối lượng ma túy thu giữ là 0,2531 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy trên là do D nhờ M1 mua giùm với giá 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 33/CT-VKS-BB ngày 25/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Thị Ngọc M1 với tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của các bị cáo là nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò như nhau. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên T1 và nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định trọng lượng ma túy (Methamphetamine) thu được là 0,2531 gam, sau giám định còn lại là 0,2351 gam là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại.

- 01 ly bằng thủy tinh có nắp nhựa đục hai lỗ; 01 nỏ thủy tinh và 01 hộp quẹt gas là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe ô tô tải biển số 51C-261.23 nhãn hiệu ISUZU qua xác minh xác định xe ô tô trên là do bà Lê Thị H1 đứng tên chủ sở hữu. Bà H1 khai nhận đã bán cho ông Ngô Văn D1 dưới hình thức hợp đồng ủy quyền. Sau đó ông D1 tiếp tục bán cho bị cáo Nguyễn Văn D. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Ngày 26/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trao trả lại tài sản trên cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Lê Thị Ngọc M1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc M1 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2351 gam ma túy loại Methamphetamine được đựng trong bì thư được niêm phong ghi số 5611/PC09 và có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ly bằng thủy tinh có nắp nhựa đục hai lỗ; 01 nỏ thủy tinh và 01 hộp quẹt gas.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 3 năm 2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Lê Thị Ngọc M1 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cảnh